TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 120/2026/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 114/2026/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2026 về việc *"Xin ly hôn"* giữa:

- Nguyên đơn: Chị Y V, sinh năm 2002.

Căn cước công dân: 062302003962.

Địa chỉ: Thôn K, xã N, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Anh A S, sinh năm 1998.

Căn cước công dân: 062098001117.

Địa chỉ: Thôn M, xã N, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành 27 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Y V và anh A S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Y V và anh A S thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Không có.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm***:** Căn cứ Điều 144, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 24, Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Y V nhận nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng đã tạm nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số số 0001836 ngày 28/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Chị Y V được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND KV 7 – Quảng Ngãi;
- Phòng Thi hành án dân sự KV 7 – Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- UBND xã Ngọk Bay, tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Tiến